

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc “ Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Trịnh Thành Đ;

Địa chỉ: Khu 5, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ

+ Chị Trương Thị N;

Địa chỉ: Tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N kết hôn ngày 02/11/2010, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai người luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ, chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau tình cảm vợ, chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên đã can thiệp, hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay, anh Trịnh Thành Đ và chị

Trương Thị N xét thấy cuộc sống chung vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc. Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N có với nhau 01 người con chung là cháu Trịnh Tường V, sinh ngày 05/02/2012. Khi ly hôn anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N thống nhất, thỏa thuận: Chị Trương Thị N là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Tường V, sinh ngày 05/02/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trịnh Tường V là 3.000.000đ(*Ba triệu đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N mỗi người phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 10 năm 2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N. Quan hệ hôn nhân giữa anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Tường V, sinh ngày 05/02/2012 cho chị Trương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trịnh Tường V là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh Trịnh Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trương Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trịnh Thành Đ không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N mỗi người phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Lê Văn Toàn nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001723 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xác nhận Anh Trịnh Thành Đ và chị Trương Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND TP (2);
- THADSTP (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND P. Bắc Cường(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng